

Số: 03 /2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 137/TTr-SXD(HT) ngày 29/6/2022 và số 343/TTr-SXD(HT) ngày 22/11/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, vườn thú trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và tổ chức, cá nhân, các chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN và PTNT, XD;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP: UBND Thành phố: CVP, các PCVP, các phòng: TH, KTN, KTTH, KGVX, ĐT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Trung tâm Tin học - Công báo Thành phố;
- Báo KTĐT, Báo HNM;
- Lưu: VT, ĐT.

(35518, 62919)

9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Đức Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số .03./2023/QĐ-UBND
ngày 28 / 02 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

- Cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố được xác định chủ thể quản lý và phân công trách nhiệm quản lý theo quy định của pháp luật.
- Thành phố đầu tư, phát triển cây xanh đô thị và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh; trồng, chăm sóc, quản lý, duy trì và bảo vệ cây xanh đô thị.
- Việc quản lý, phát triển công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, quy chuẩn kỹ thuật, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; đảm bảo mỹ quan, cảnh quan đô thị góp phần cải tạo môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và các quy định của pháp luật.
- Khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách. Chủ đầu tư công trình phải gửi phương án xử lý cây xanh hiện hữu đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo phân cấp quản lý để xem xét, có ý kiến cấp phép trước khi triển khai thực hiện.
- Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện khi cấp phép lắp đặt biển quảng cáo, biển hiệu (trừ biển báo giao thông) thuộc dải phân cách có cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ phải có ý kiến thống nhất với cơ quan chuyên ngành theo phân cấp trước khi tổ chức thực hiện.

6. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước mặt nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây có nguy cơ gãy, đổ nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý, duy trì cây xanh để kiểm tra, xử lý theo quy định.

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện công tác trồng mới cây xanh đô thị, quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa và cấp phép chặt hạ, dịch chuyển đối với các cây xanh đô thị theo danh mục thuộc cấp Thành phố quản lý theo phân cấp.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện công tác trồng mới cây xanh đô thị, quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa và cấp phép chặt hạ, dịch chuyển đối với các cây xanh đô thị theo danh mục thuộc cấp huyện quản lý theo phân cấp.

Chương II

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH TRỒNG, CHĂM SÓC, QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch cây xanh đô thị

Quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo Điều 8, 9 và 10 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ và các quy định khác về quy hoạch có liên quan.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị

1. Nội dung kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị, bao gồm các nội dung chính:

a) Khảo sát, lập kế hoạch trồng mới, cải tạo, chỉnh trang cây trên đường phố, trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng khác của đô thị và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có hạng mục cây xanh;

b) Khảo sát, tổ chức chặt hạ và trồng thay thế cây bị chết, cây không phù hợp với cảnh quan, môi trường, làm ô nhiễm môi trường; cây bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây già cỗi, cây cong, nghiêng không đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ; cây có nguy cơ gãy đổ không đảm bảo an toàn cho các công trình, người, phương tiện, tài sản; cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị và kinh phí thực hiện phải được bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố, quận, huyện, thị xã.

3. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án chuyên ngành thành phố Hà Nội và các đơn vị có liên quan khi lập kế hoạch đầu tư các dự án xây dựng công trình có hạng mục cây xanh đô thị phải gửi kế hoạch trồng cây về Sở Xây dựng để tổng hợp đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh đô thị.

Điều 6. Cây xanh trồng trong đô thị

1. Cây xanh đô thị trồng trên đường phố:

a) Cây xanh đô thị trồng trên đường phố được thiết kế đồng bộ với các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan đô thị. Trước khi phê duyệt hồ sơ thiết kế dự án, chủ đầu tư gửi cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để thống nhất về chủng loại, tiêu chuẩn, thời gian chăm sóc, bảo vệ, bảo hành cây xanh;

b) Việc trồng mới, bổ sung, thay thế cây xanh trên cùng một tuyến đường phố (đối với tuyến đường, phố đang có hệ thống cây xanh hiện trạng) phải lựa chọn chủng loại, tiêu chuẩn cây cho phù hợp, đồng bộ theo tuyến đường, đảm bảo cảnh quan đô thị. Khoảng cách trồng cây xanh phải đảm bảo theo quy định và theo phân loại cây xanh đô thị; không trồng cây xanh làm cản trở lối ra, vào duy nhất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình;

c) Cây xanh trồng tại các dải phân cách, nút giao thông phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đảm bảo điều kiện sinh trưởng của cây xanh, cảnh quan, mỹ quan đô thị, không cản trở giao thông, tầm nhìn cho người tham gia giao thông; không che khuất biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông. Trường hợp tán cây rộng che khuất biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông thì phải di dời hoặc cắt tỉa tán để đảm bảo tầm quan sát.

2. Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa, quảng trường và khu vực công cộng khác phải tuân thủ quy hoạch (thiết kế trồng cây xanh bao gồm: vị trí, hình thức bố cục, chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng); đảm bảo cảnh quan đô thị, phong phú, đa dạng về chủng loại, nhất là đối với các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm hoặc cây có hoa và không ảnh hưởng tới môi trường.

Điều 7. Cây xanh trồng trong các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch; trong khuôn viên đất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Cây xanh trồng trong các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch phải thực hiện theo bản quy định này và tuân thủ theo nội dung chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và phù hợp với tiến độ xây dựng dự án.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng cây xanh thuộc danh mục cây xanh đô thị trong phạm vi cơ quan, khuôn viên hộ gia đình.

Điều 8. Chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị

1. Chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị được thực hiện thường xuyên giúp cây sinh trưởng ổn định, đáp ứng được cảnh quan, mỹ quan đô thị; cây xanh đô thị được trồng, cắt tỉa theo đúng quy trình, kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Đối với cây xanh đô thị trên đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường và khu vực công cộng khác trên địa bàn Thành phố do cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện chăm sóc, duy trì theo phân cấp.

3. Đối với cây xanh trong khuôn viên đất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc chủ thể quản lý của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì công tác chăm sóc, duy trì sẽ do các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó chịu trách nhiệm thực hiện đảm bảo cảnh quan, an toàn.

Điều 9. Quản lý, bảo vệ, bảo tồn cây xanh đô thị

1. Đơn vị quản lý, duy trì cây xanh đô thị có trách nhiệm:

a) Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, khảo sát nhằm bảo vệ cây xanh, phát hiện cây nguy hiểm và xác định mức độ nguy hiểm để có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời;

b) Lập hồ sơ quản lý đối với cây bóng mát, cây xanh theo tuyến đường, cây xanh trong công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác của đô thị, trong đó phải lập hồ sơ, lý lịch; thống kê, cập nhật thường xuyên những thay đổi vào hồ sơ quản lý; lập hồ sơ theo dõi, chăm sóc cây xanh cần được bảo tồn để cây phát triển ổn định; lập hồ sơ theo dõi, xác định mức độ nguy hiểm đối với cây xanh nguy hiểm để có phương án thay thế kịp thời.

2. Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và đơn vị được giao quản lý cây xanh có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh trên địa bàn, đồng thời thông báo cho UBND cấp xã phối hợp để có biện pháp xử lý. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh đô thị có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn, cây di sản đô thị, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá trong phạm vi công viên, vườn hoa, đường phố, khuôn viên do mình quản lý được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Điều này và tổ chức chăm sóc đặc biệt, đánh giá định kỳ tình trạng cây xanh nhằm đảm bảo cây sinh trưởng tốt, an toàn, có giá trị bảo tồn.

Điều 10. Nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án trồng cây xanh đô thị, các hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Nghiệm thu hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng hiện hành.

2. Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính, vị trí, khoảng cách cây trồng, quy cách hố trồng, chất lượng trồng cây xanh; bàn giao công tác quản lý, chăm sóc, duy trì sau đầu tư cho cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố tiếp nhận theo phân cấp:

a) Bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án hoặc hạng mục bàn giao (bao gồm: hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, hồ sơ nghiệm thu hoàn thành, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, pháp lý có liên quan và file mềm hồ sơ hoàn công) và chịu trách nhiệm quản lý, chăm sóc, duy trì, bảo vệ cây xanh, công viên, vườn hoa đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp. Việc bàn giao hạng mục cây xanh, công viên, vườn hoa trong các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành;

b) Xác định đầy đủ, chính xác về giá trị tài sản tại thời điểm bàn giao, phối hợp với cơ quan quản lý theo thẩm quyền để lập hồ sơ, quản lý sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành.

3. Việc bảo hành, bảo trì hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành. Chủ đầu tư dự án phải chịu trách nhiệm bảo hành cây bóng mát đối với dự án trồng cây xanh đô thị, hạng mục trồng cây xanh trong dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố với thời gian tối thiểu 12 tháng (tính từ thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng).

Điều 11. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây xanh do UBND Thành phố quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn hành chính quản lý trừ danh mục thuộc điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

a) Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ các công trình, dự án được thực hiện theo tiến độ của công trình, dự án. Trong đó: phương án xử lý cây xanh phải xây dựng trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân loại quản lý hiện hành; đề xuất địa điểm trồng lại cây xanh sau dịch chuyển trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

b) Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo yêu cầu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì ngoài việc tuân thủ các quy định tại điều này; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải thực hiện bồi hoàn theo quy định và chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, cây trồng mới (nếu đủ điều kiện).

4. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai, cây xanh có nguy cơ gãy, đổ gây nguy hiểm, cây xanh đã bị gãy, đổ đột ngột ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn cho người, tài sản khác thì đơn vị được giao quản lý trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, duy trì cây xanh

phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản, thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp. Hồ sơ bao gồm: Biên bản hiện trạng và văn bản nêu rõ lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và ảnh màu chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ, dịch chuyển.

5. Chủ đầu tư xây dựng công trình trên đất trồng cây xanh chỉ được chặt hạ hoặc dịch chuyển cây xanh sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định và bố trí kinh phí để thực hiện công tác này.

Điều 12. Xử lý gỗ, củi thu hồi từ việc thực hiện cắt tỉa, chặt hạ thay thế cây xanh đô thị

Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, đơn vị quản lý duy trì cây xanh, chủ đầu tư dự án (là các Ban quản lý dự án chuyên ngành Thành phố): khi thực hiện cắt tỉa, chặt hạ, thay thế cây xanh công cộng trên địa bàn theo phân cấp quản lý có trách nhiệm tổ chức thu hồi gỗ, củi đủ điều kiện; tổ chức bảo quản (đối với cây quý hiếm có giá trị kinh cao sẽ do cơ quan chuyên ngành tiếp nhận bảo quản) và thực hiện thanh lý, bán đấu giá gỗ, củi nộp ngân sách nhà nước theo quy định về tài sản công và các quy định hiện hành.

Điều 13. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước, việc quản lý sử dụng nguồn lợi thu được phải thực hiện theo quy định.

2. Cây xanh nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, văn hóa, di tích do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị đó được hưởng nguồn lợi từ việc chăm sóc, duy trì cây xanh theo quy định; cây xanh nằm trong khuôn viên đất tổ chức, hộ gia đình thì tổ chức, hộ gia đình đó được hưởng toàn bộ các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

3. Khuyến khích việc sử dụng nguồn gỗ tận thu được từ việc chặt hạ cây xanh (ngoài danh mục cây quý hiếm, cây có nguồn gen đặc biệt và giá trị kinh tế cao) để tạo ra các sản phẩm sử dụng trong công viên và khu vực công cộng (như ghế ngồi, chòi nghỉ chân, bảng hướng dẫn, bảng thông tin, vật dụng trang trí và các công trình phụ trợ khác).

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố;

b) Chủ trì phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình kỹ thuật, định mức, đơn giá chuyên ngành công viên và cây xanh đô thị áp dụng trên địa bàn Thành phố;

c) Lập kế hoạch 5 năm và hàng năm về đầu tư phát triển cây xanh đô thị trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

d) Tổng hợp danh mục cây xanh được bảo tồn, cây di sản trên địa bàn Thành phố do Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị;

đ) Trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành công bố thủ tục hành chính về cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và tổ chức cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định;

e) Chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố;

g) Tổng hợp hiện trạng diện tích công viên, vườn hoa, tuyến đường và các dự án có hạng mục trồng cây xanh đô thị; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng;

h) Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

i) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu tìm kiếm, di thực, tổ chức trồng những giống cây mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố;

k) Phối hợp cùng các Sở, ngành, đoàn thể thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng góp phần bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị; thu hút đầu tư, thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác quản lý và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì cùng Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, đầu tư các công viên, vườn hoa và phát triển vườn ươm, cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối vốn để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm để đầu tư phát triển công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì cùng Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản công là cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố;

b) Hướng dẫn các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức liên quan trong việc quản lý, sử dụng, thanh lý và thanh quyết toán nguồn lợi thu được từ việc cắt tỉa, chặt hạ cây xanh đô thị theo quy định;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan trong công tác điều chuyển tài sản giữa các đơn vị liên quan (về cây xanh, vật kiến trúc trong các công viên, vườn hoa); hạch toán, theo dõi sổ sách, biến động về giá trị tài sản, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả không để xảy ra thất thoát tài sản và thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

4. Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quy hoạch, trồng, dịch chuyển, chặt hạ cây xanh thuộc các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý;

b) Trong quá trình lập, thẩm định, hoặc tham gia ý kiến đầu tư các dự án công trình đường giao thông có hạng mục trồng cây xanh phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, chủng loại, vị trí, khoảng cách cây trồng và các yêu cầu khác để đảm bảo yêu cầu an toàn giao thông đường bộ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Xác định chủng loại cây xanh đô thị phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tạo được cảnh quan đẹp trên địa bàn Thành phố. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị; phát triển vườn ươm đáp ứng nhu cầu cây xanh đô thị của Thành phố;

b) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện được giao quản lý cây xanh đô thị đề theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và khuyến cáo các biện pháp phòng trừ sâu bệnh;

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường trong công tác chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây khuyến khích trồng, cây hạn chế trồng và cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn Thành phố.

6. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện hướng dẫn các đơn vị quản lý công viên xác định cơ cấu sử dụng đất trong các loại công viên, thực hiện công tác lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng các công viên trên địa bàn thành phố;

b) Hướng dẫn, thẩm định hoặc tham mưu cho UBND Thành phố đối với các nội dung liên quan đến cây xanh đô thị trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị;

c) Tham gia cùng Sở Xây dựng, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, trong đó có việc tuân thủ tỷ lệ diện tích đất cây xanh đô thị đã được xác định trong các đồ án quy hoạch. Tham gia ý kiến chuyên ngành đối với việc nghiên cứu ứng dụng các giải pháp tổ chức trồng cây xanh, mảng xanh trong thiết kế kiến trúc công trình.

7. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện, các Sở, ngành liên quan trong việc thẩm định, cấp giấy phép quảng cáo; có ý kiến về nội dung các hoạt động tổ chức trong công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị theo thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm về quảng cáo trong công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị;

b) Tổng hợp danh mục cây di sản, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá, cây cần bảo tồn do đơn vị quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm về trồng, chăm sóc, duy trì, quản lý và bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố để đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng công nghệ dùng chung của Thành phố.

9. Công an Thành phố:

Chỉ đạo lực lượng công an các quận, huyện, thị xã, đơn vị trực thuộc phối hợp với chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng, đội quản lý trật tự xây dựng, đơn vị trực tiếp quản lý duy trì cây xanh đô thị để kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý cây xanh đô thị, các hành vi hủy hoại cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai quản lý hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn và theo phân cấp quản lý. Lựa chọn đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Lập kế hoạch 5 năm và hàng năm về đầu tư, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND Thành phố ban hành.

3. Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng trong việc lập, thực hiện và quản lý quy hoạch công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn.

4. Chịu trách nhiệm chính trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ, vườn ươm cây xanh theo thẩm quyền và quy định. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch đất cây xanh.

5. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động quản lý, bảo vệ, chăm sóc, duy trì bảo quản, phát triển công viên, vườn hoa và cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị và việc tuân thủ quy chuẩn về tỷ lệ phủ xanh trong các dự án xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

6. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý, duy trì hạng mục cây xanh trồng theo các dự án đầu tư khu đô thị, dân cư, khu vực công cộng (tuyến đường, công viên, vườn hoa) do các đơn vị, tổ chức đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo danh mục được UBND Thành phố phê duyệt.

7. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hỗ trợ đơn vị giao quản lý cây xanh trong công tác quản lý, bảo vệ hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh. Triển khai quy định về bảo vệ, chăm sóc, duy trì cây xanh trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh công cộng trên vỉa hè trước mặt nhà. Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời áp dụng các biện pháp để khuyến khích, động viên và phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn.

9. Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện để triển khai công tác đầu tư, duy trì các công viên, vườn hoa, cây xanh công cộng trên địa bàn theo phân cấp. Tích cực triển khai xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn. Đầu tư các dự án trồng, phát triển cây xanh đô thị lấp đầy quỹ đất quy hoạch cây xanh, công viên, vườn hoa tại địa phương, đảm bảo đạt tiêu chuẩn cây xanh đô thị.

10. Tổ chức thống kê hiện trạng diện tích công viên, vườn hoa, tuyến đường để quản lý và đầu tư phát triển hệ thống cây xanh đô thị thuộc các dự án xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong đó có hạng mục trồng cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và cây xanh thuộc dự án khu: đô thị, công nghiệp, du lịch; cây xanh trong khuôn viên đất của của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tổng hợp danh mục cây được bảo tồn, cây di sản do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; định kỳ hàng năm báo cáo UBND Thành phố và Sở Xây dựng về tình hình quản lý, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, công viên, vườn hoa và đầu tư phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Sở Xây dựng trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện và các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, kiểm tra, giám sát hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa trên địa bàn hành chính quản lý; không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, cảnh quan; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Sở Xây dựng, UBND cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa theo quy định hiện hành.

2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh. Đề xuất hướng phát triển cây xanh trên địa bàn hành chính quản lý.

3. Triển khai quy định về bảo vệ cây xanh trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh trên vỉa hè trước mặt nhà.

4. Tham gia kiểm tra cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý; tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý cây xanh trồng theo các dự án trồng cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo phân cấp.

Điều 17. Các chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch và các tổ chức quản lý, sử dụng công trình chuyên ngành

1. Đối với chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch:

a) Trong quá trình lập, trình thẩm định, phê duyệt đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ, mật độ, chủng loại, tiêu chuẩn cây xanh, các yêu cầu về hình thức bố trí, vị trí, khoảng cách cây trồng, ô đất trồng cây xanh và các yêu cầu khác về cây trồng đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành;

b) Thực hiện nghiêm túc đầu tư trồng, chăm sóc, cây xanh, công viên, vườn hoa tuân thủ quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế được duyệt theo các nội dung được quy định chấp thuận đầu tư dự án của cơ quan nhà nước và quy định này;

c) Thực hiện nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án trồng cây xanh đô thị hoặc hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình theo Điều 10 của quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Thực hiện chăm sóc, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị đến khi bàn giao cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp để quản lý.

2. Đối với chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cải tạo vỉa hè, hệ thống rãnh thoát nước, đường điện, cáp thông tin, đường ống nước sạch,...) có hệ thống cây xanh đô thị hiện hữu phải lập phương án bảo vệ cây xanh đô thị hiện hữu (bảo vệ rễ cây, chằng chống giữ thân cây, phát triển rễ cây nếu bị chặt,..) và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thi công. Đối với các công trình xây dựng khác mà khi triển khai xây dựng có thể ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu (cây xanh lân cận công trình, cây xanh trong ranh giới dự án xây dựng) chủ đầu tư phải có trách nhiệm bảo vệ hệ thống cây xanh hiện có trong và xung quanh khu vực công trường.

3. Trong quá trình thi công, sửa chữa, xử lý kỹ thuật công trình chuyên ngành, có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức được phân cấp quản lý hệ thống cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật và sự an toàn về cây xanh trước khi triển khai xây dựng, sửa chữa công trình.

Điều 18. Các tổ chức, các hội, đoàn thể, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước trụ sở cơ quan, trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

2. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh:

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loài cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trồng thí điểm trên địa bàn được giao quản lý làm cơ sở nhân rộng.

3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chịu trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý, sử dụng và không thuộc cây cấm trồng;

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đô thị; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh;

c) Tham gia, hưởng ứng vận động của Thành phố trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh;

d) Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong khuôn viên đất được giao quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân thực hiện theo Điều 11 Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông; UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị quản lý công viên, cây xanh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Quyết định này.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung quy định để các tầng lớp nhân dân biết và chấp hành.

4. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân liên quan cần phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

